



GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC THI HIỆP ĐỊNH TRỊ GIÁ WTO TẠI VIỆT NAM

LÊ THỊ ÁNH TUYẾT - Cao đẳng Tài chính Hải quan

Hiệp định trị giá WTO trở thành điều kiện bắt buộc cho tất cả các nước tham gia WTO. Với tư cách là thành viên, Việt Nam phải thực thi đầy đủ các quy định trong Hiệp định trị giá WTO. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác xác định trị giá hải quan tại Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác trị giá hải quan ở nước ta thời gian qua, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp để có thể nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định trị giá WTO, đảm bảo nguồn thu hải quan của Việt Nam trong thời gian tới.

Thực trạng công tác xác định trị giá hải quan ở Việt Nam hiện nay

Với xu hướng phát triển thương mại quốc tế, kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của Việt Nam không ngừng tăng lên qua từng năm, từ đó thuế XNK đã đóng góp một phần không nhỏ vào nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN). Theo Tổng cục Thống kê, số thu thuế từ hải quan ở Việt Nam luôn chiếm một tỷ lệ khá cao là từ 20-30% trong tổng nguồn thu NSNN và trong gần 10 năm thực hiện Hiệp định trị giá WTO vừa qua. Số thu từ hải quan ở Việt Nam đã liên tục tăng từ khoảng 35.000 tỷ đồng trước năm 2004 lên đến hơn 140.000 tỷ đồng hiện nay. Việc áp dụng Hiệp định trị giá GATT/WTO đã tạo bước ngoặt cơ bản cho hệ thống xác định trị giá tính thuế hiện hành ở Việt Nam, một mặt vừa đảm bảo tính công bằng về nghĩa vụ thuế và thực hiện cam kết quốc tế, mặt khác tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp (DN) hoạt động XNK thương mại. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số bất cập, do một số nguyên nhân cơ bản sau:

Về cơ sở pháp lý

Hiện nay, Việt Nam đã nội luật hóa các quy định về xác định trị giá hải quan theo Hiệp định trị giá WTO vào hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Về cơ bản, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xác định trị giá đã trở thành cơ sở để Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế, tạo lập nên một hệ thống các nguyên tắc quản lý trị giá hải quan thống nhất với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới,

từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động XNK, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ của DN trong khai báo, xác định trị giá hải quan, góp phần ngăn chặn các hiện tượng gian lận thương mại. Tuy nhiên, cho đến nay so với các chuẩn mực quốc tế, văn bản pháp quy của Việt Nam mới chỉ đáp ứng cơ bản các nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá hải quan theo Hiệp định trị giá WTO nhưng chưa chi tiết đầy đủ, chưa lường hết các tình huống xảy ra trong thực tế khi triển khai thực hiện. Ngoài ra, cơ sở dữ liệu giá được xây dựng dựa trên những tiêu chí được quy định tại Nghị định 40/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định 1102/QĐ-BTC và Thông tư 39/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính vẫn còn một số tồn tại như chưa quy định rõ tiêu chí thuế suất cao bao nhiêu, kim ngạch lớn bao nhiêu thì đưa vào Danh mục rủi ro hàng nhập khẩu cấp Tổng cục, Danh mục rủi ro hàng nhập khẩu cấp Cục...

Về quy trình, quy chế nghiệp vụ

Quyết định số 1102/QĐ-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính đã đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu giá để phục vụ công tác kiểm tra trị giá khai báo, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa XNK. Bên cạnh đó, quy trình kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa XNK trong quá trình làm thủ tục hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-TCHQ ngày 24/01/2011 cũng đã quy định cụ thể các bước phải thực hiện từ khâu kiểm tra hồ sơ, mức giá khai báo, phân loại mức độ tin cậy, kiểm tra thực

tế hàng hóa đối chiếu với khai báo của DN; thực hiện các công việc trong tham vấn và xử lý kết quả các bước đã thực hiện... Tuy vậy, các văn bản quy định về quy trình, quy chế nghiệp vụ này vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể như trong quy trình 103/QĐ-TCHQ cũng còn tồn tại một số vấn đề như: Chưa phù hợp với quy định thủ tục hải quan điện tử; Chưa quy định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm, nghĩa vụ và thẩm quyền của cấp Cục, cấp Chi cục, công chức hải quan khi tổ chức thực hiện các bước trong quy trình, dẫn đến khó quy trách nhiệm khi xảy ra sai sót...

Về tổ chức bộ máy và nguồn lực của cơ quan thực hiện công tác trị giá hải quan

Hệ thống cán bộ làm công tác giá trong toàn ngành Hải quan được bố trí theo mô hình vừa tập trung, vừa chuyên sâu, vừa phân tán, kiêm nhiệm. Tại cấp chi cục không có bộ phận trị giá riêng biệt, đa số là cán bộ kiêm nhiệm trong đội thủ tục, còn cán bộ chuyên sâu thì được phân bổ về các cục Hải quan. Số lượng biên chế chưa đủ đảm bảo về số lượng và trình độ các công chức tại một số địa phương còn hạn chế chưa có khả năng hướng dẫn, kiểm tra chỉ đạo chi cục thực hiện.

Về công tác đào tạo cán bộ công chức làm công tác giá

Việc đào tạo cán bộ chủ yếu do cơ quan Tổng cục tổ chức, các cục Hải quan tỉnh, thành phố còn chưa chủ động mở lớp đào tạo cho cán bộ thuộc đơn vị mình. Việc cử cán bộ đi học còn mang tính hình thức, chưa đúng đối tượng trực tiếp làm công tác giá. Ngoài ra, nội dung các lớp đào tạo chưa thực sự phong phú, đa số mới ở dạng phổ biến kiến thức chung, chưa đi sâu vào tình huống, phương pháp giải quyết, kỹ thuật xử lý đối với từng vấn đề cụ thể.

Về cơ sở dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ thông tin

Hiện tại, cơ sở dữ liệu giá tính thuế bao gồm phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin dữ liệu giá tính thuế (hệ thống GTT01) và Danh mục quản lý rủi ro hàng nhập khẩu. Dù đã có nhiều cải tiến, song đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể các bước cần thực hiện khi cập nhật kết quả kiểm tra xác định giá trị, điều chỉnh giá, cập nhật thông tin dữ liệu giá, hệ thống quản lý dữ liệu giá GTT01, dữ liệu mới tập trung ở 2 cấp Tổng Cục – Cục; một số chức năng chưa tương thích được với hệ thống VNACCS. Trường hợp tra cứu với dữ liệu quá lớn vẫn xảy ra tình trạng treo máy. Đường truyền đôi khi không ổn định dẫn đến khó tra cứu hoặc tốc độ tra cứu dữ liệu còn chậm. Hệ thống GTT01 chưa có nội dung đáp ứng yêu cầu

phát sinh từ việc triển khai Luật Quản lý thuế sửa đổi bổ sung đối với việc “xác định trước trị giá” có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Danh mục quản lý rủi ro hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì chưa mã hóa đến cấp độ chi tiết chủng loại, model nên khi phân luồng hàng hóa nhập khẩu trong quản lý rủi ro, dẫn đến tình trạng phân luồng còn chưa phù hợp ...

Tổ chức thực hiện nghiệp vụ trị giá hải quan

Hiện tại, nghiệp vụ trị giá hải quan đã có sự thống nhất trong cách thức kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; khắc phục được tình trạng tùy tiện trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo được tính chặt chẽ, hợp lệ trong thủ tục và hồ sơ tham vấn. Công tác chuẩn bị tham vấn đã được quan tâm, tổ chức đầy đủ và bài bản hơn, phần nào khắc phục được các sai phạm không đáng có trong công tác tham vấn... Tuy nhiên, việc tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế tại một số cục hải quan địa phương còn chưa đầy đủ, chính xác. Cụ thể, về kiểm tra trị giá, công chức hải quan còn chưa chú trọng kiểm tra các khoản điều chỉnh cộng theo quy định phải cộng vào trị giá tính thuế như: Phí bản quyền, phí giấy phép, phí bảo hiểm,... Về xác định trị giá, vẫn còn tồn tại tình trạng xác định trị giá tính thuế thấp hơn cơ sở dữ liệu giá, xác định trị giá chưa đúng nguyên tắc, trình tự các phương pháp xác định trị giá chưa thống nhất giữa các cục hải quan địa phương nên cùng một mặt hàng nhưng có nhiều mức giá tính thuế khác nhau. Về xác định trị giá tính thuế và ấn định thuế sau tham vấn: mức giá xác định chưa phù hợp với cơ sở dữ liệu do sử dụng mức giá kiểm tra, mức giá nghi vấn để xác định trị giá...

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho công đồng DN

Trong thời gian qua, công tác hỗ trợ tuyên truyền, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cơ bản về trị giá hải quan cho DN XNK, đại lý hải quan đã được quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ về khai hải quan. Tuy nhiên, công tác đào tạo, tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng xác định trị giá hải quan cho các Hiệp hội và cộng đồng DN chưa thật sự hiệu quả, bài bản, chưa có các chương trình chuyên đề, chuyên sâu theo yêu cầu nắm bắt rõ về nghiệp vụ hải quan của DN. Một số DN tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ của Hải quan phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp tổ chức còn mang tính hình thức, không tập trung vào mục tiêu nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hải quan để đảm bảo thủ tục hải quan đúng quy định...



Đề xuất một số giải pháp

Đối với Việt Nam, công tác về trị giá hải quan đang được đặt ra hết sức cấp bách cả về số lượng và chất lượng công việc. Nhằm tăng cường hiệu quả công tác trị giá hải quan cũng như góp phần trong công cuộc cải cách, hiện đại hóa và đổi mới của ngành Hải quan, cần chú trọng một số nhóm giải pháp sau:

Một là, giải pháp về hoàn thiện cơ sở pháp lý.

Là thành viên chính thức của WTO, việc tiếp tục chỉnh lý, bổ sung để chuyển thể nguyên bản và đầy đủ nhất nội dung của Hiệp định trị giá WTO vào các văn bản pháp quy Việt Nam là điều không thể trì hoãn. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan về trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan, như nghĩa vụ tham gia tham vấn giá, nghĩa vụ phải nộp thuế theo số thuế cơ quan hải quan xác định lại, nghĩa vụ nộp khoản bảo đảm theo yêu cầu của cơ quan hải quan, nghĩa vụ nộp bảo lãnh để thông quan hàng hoá trong trường hợp cơ quan hải quan nghi ngờ trị giá khai báo, nghĩa vụ nộp thuế truy thu kể cả trong trường hợp trị giá tính thuế đã được cơ quan hải quan chấp nhận trước đó... của người khai hải quan; Trách nhiệm tổ chức tham vấn giá, trách nhiệm phải thông báo cho người nhập khẩu biết các tài liệu, nguồn thông tin được sử dụng để xác định trị giá tính thuế, trách nhiệm yêu cầu người khai hải quan nộp khoản bảo đảm đủ để trả tiền thuế cho lô hàng trong trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ nghi ngờ trị giá khai báo... của cơ quan hải quan...

Hai là, giải pháp về quy trình, quy chế.

Cơ chế xác định giá tính thuế hàng nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam đã hoàn toàn dựa trên các nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá tính thuế theo Hiệp định trị giá WTO. Cùng với cơ chế đó là cơ chế tự kê khai, tự xác định trị giá tính thuế nên bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định như: tạo thông thoáng cho giao lưu thương mại, phù hợp với thông lệ quốc tế, thay đổi phương pháp quản lý của công chức Hải quan từ chỗ bị động mang tính áp đặt sang chủ động kiểm tra, kiểm soát việc tự khai báo của DN, phù hợp với tiến trình cải cách hành chính, nâng cao ý thức tự giác khai báo của các DN. Trong thời gian tới, việc hoàn thiện quy trình quản lý trị giá tính thuế phải theo hướng: quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân trong từng khâu nghiệp vụ. Đặc biệt, quy trình cần hướng dẫn chi tiết thẩm quyền, trách nhiệm và căn cứ để cơ quan Hải quan bác bỏ trị giá khai báo không phù hợp với trị giá giao dịch thực tế.

Ba là, giải pháp về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực.

Thời gian tới, cần kiện toàn lại hệ thống tổ chức cán bộ làm công tác giá theo hướng: Tại cấp Chi cục Hải quan cửa khẩu, phải có cán bộ giá chuyên trách, tùy theo đặc điểm, tính chất, mức độ của từng Chi cục để bố trí số lượng công chức làm công tác giá cho phù hợp; Tại cấp Cục, cần thành lập và hoàn thiện được mô hình tổ chức phòng giá, phải tăng cường các cán bộ làm công tác giá chuyên sâu, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không để cán bộ kiêm nhiệm làm công tác giá; Việc bố trí cán bộ phải dựa trên kiến thức chuyên môn được đào tạo, ưu tiên các cán bộ có kinh nghiệm thực tế về công tác giá, cán bộ có kiến thức về thương phẩm học, không bố trí các cán bộ chưa qua đào tạo chuyên môn vào bộ phận giá; Thực hiện luân chuyển có thời hạn các cán bộ chuyên viên làm công tác xác định trị giá giữa hải quan địa phương với Tổng cục Hải quan nhằm tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia về xác định trị giá hải quan; Kiện toàn đội ngũ chuyên viên làm công tác trị giá hải quan...

Bốn là, giải pháp về công tác đào tạo trong ngành Hải quan.

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chung về trị giá hải quan, bao gồm: Nguyên tắc, trình tự và các phương pháp xác định trị giá, các phương pháp kiểm tra trị giá khai báo; Kỹ năng cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; Trình tự, thủ tục xác định trước trị giá hải quan. Đào tạo chuyên sâu theo từng chuyên đề, bao gồm: Chuyên đề về các hình thức gian lận thương mại phổ biến qua giá trong giai đoạn hiện nay, dấu hiệu nhận biết các hình thức này; Chuyên đề về kiểm tra trị giá khai báo của DN và các biện pháp phát hiện gian lận trị giá; Chuyên đề về tham vấn (bao gồm: chuẩn bị tham vấn, cách thức tham vấn, nội dung tham vấn, hình thức tham vấn, biên bản tham vấn, kết luận sau tham vấn); Chuyên đề về các phương pháp xác định trị giá sau tham vấn (bao gồm: trình tự áp dụng các phương pháp xác định trị giá tính thuế, nguồn thông tin sử dụng để xác định lại trị giá, cách thức xác định lại giá); Chuyên đề về trình tự, cơ sở pháp lý, kỹ năng chuyên sâu trong công tác giải quyết khiếu nại về giá tính thuế, thảo luận trao đổi các tình huống đã xảy ra tại các Cục Hải quan địa phương để học tập, rút kinh nghiệm...

Năm là, giải pháp về hệ thống cơ sở dữ liệu giá.

Từ khi bảng giá tối thiểu của Bộ Tài chính được bãi bỏ, thì cơ sở để các công chức làm công tác giá so sánh đối chiếu với trị giá khai báo của DN chính là các thông tin về giá trên thị trường,

các mức giá chào bán trên Internet và đặc biệt là sử dụng đến hệ thống dữ liệu giá (GTT01) của Tổng cục Hải quan. Các cơ sở dữ liệu này giúp công chức Hải quan biết được trị giá của mặt hàng nhập khẩu sẽ nằm trong khoảng nào, cho biết giá trị thực của một loại hàng hoá, do cùng một DN nhập khẩu được khai báo như thế nào, từ đó cho phép cơ quan Hải quan có được những nhận định về tính trung thực của khai báo để cơ quan hải quan xác định đúng trị giá tính thuế cho lô hàng. Việc làm “giàu” dữ liệu giá trước hết được thực hiện bằng cách cập nhật thường

Để xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo Hiệp định trị giá WTO, hiện có 6 mẫu tờ khai trị giá tương ứng với 6 phương pháp xác định trị giá tính thuế. Qua thực tế triển khai, DN chủ yếu khai báo theo phương pháp 1 (chiếm khoảng 99%), các phương pháp khác do cơ quan hải quan xác định sau khi bác bỏ trị giá khai báo.


xuyên các thông tin dữ liệu vào hệ thống GTT01, cần chú ý nhập những dữ liệu cần thiết như tên, địa chỉ đối tác nước ngoài, nhà sản xuất, thương hiệu để phục vụ cho việc xác định hàng hoá nhập khẩu giống hệt, tương tự. Bên cạnh đó, phải tăng cường công tác phối kết hợp với Hải quan khu vực và thế giới trong việc trao đổi thông tin về trị giá nhằm giúp xác định tương đối chính xác mức giá của hàng hoá nhập khẩu cần xác định trị giá, từ đó sẽ có cơ sở để bác bỏ trị giá khai báo của các DN trong trường hợp DN khai báo giá quá thấp so với thị trường quốc tế. Đồng thời, xây dựng trung tâm thu thập thông tin tình báo của Hải quan là các cơ quan tham tán, đại sứ quán ở ngoài nước nhằm cung cấp những thông tin liên quan đến các lô hàng có nhiều rủi ro. Ngoài ra, việc nâng cấp hệ thống dữ liệu giá GTT01 phải bảo đảm phù hợp với Hệ thống thông quan điện tử VNACCS và yêu cầu nghiệp vụ về trị giá hải quan trong giai đoạn mới...

Sáu là, giải pháp về tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác xác định trị giá hải quan

Với việc lợi dụng cơ chế tự kê khai, tự tính thuế nhiều DN đã tiến hành khai báo trị giá hàng hoá rất thấp so với thực tế hoặc mô tả sai hàng hoá nhằm mục đích trốn và tránh các khoản thuế phải nộp. Để khắc phục được tình trạng này cần phải có sự tham gia hỗ trợ đắc lực của hệ thống các cơ quan thuế, ngân hàng, cơ quan công an..., nhằm góp phần ngăn chặn kịp thời các hành vi

gian lận, trốn thuế, đảm bảo tính đồng bộ trong việc ban hành cũng như triển khai thực hiện các văn bản pháp luật. Do vậy, thời gian tới, cần xây dựng quy chế trao đổi thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ, xây dựng cơ sở dữ liệu giá, giải quyết vướng mắc, khiếu nại về trị giá hải quan giữa các đơn vị trong Ngành; Xây dựng quy chế giữa các đơn vị như Tổng cục Thuế, Cục Quản lý giá trong đó, quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của từng đơn vị, cách thức tổ chức thực hiện việc trao đổi thông tin của các mặt hàng nhạy cảm, có khả năng gian lận lớn; Xây dựng cơ chế mua tin của các tổ chức thẩm định giá nước ngoài để xác minh tính trung thực, chính xác của các giao dịch nghi ngờ giả mạo; Xây dựng quy chế cung cấp thông tin về giá bán hàng hóa sau khi nhập khẩu giữa các đơn vị trong ngành Hải quan với các tập đoàn, đại lý... có văn phòng đại diện tại Việt Nam; Xây dựng quy chế đối với ngành Ngân hàng và Công an để phối kết hợp trong việc cung cấp các tài liệu liên quan đến việc thanh toán lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ việc kiểm tra xác định trị giá tính thuế; Thực hiện truy thu thuế sau tham vấn giá, sau kiểm tra tính thuế, thu hồi nợ đọng thuế cũng như việc quản lý các DN kinh doanh XNK trên địa bàn.

Bảy là, giải pháp về công tác tuyên truyền pháp luật cho cộng đồng DN

Theo đó, tích cực xây dựng và tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng cơ bản và nâng cao về trị giá hải quan theo các chuyên đề theo chuyên ngành phù hợp với mỗi đối tượng DN. Xây dựng chương trình phổ biến văn bản, chính sách mới lồng ghép với các quy định về trị giá hải quan cho các đối tượng: DN xuất nhập khẩu, DN khai thuế... đồng thời ban hành công khai các tài liệu tham khảo Hiệp định trị giá WTO trên Website của Tổng cục Hải quan để người khai hải quan hiểu sâu hơn về pháp luật thuế, pháp luật hải quan, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, ngăn chặn hành vi vi phạm. 

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ, Nghị định 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 quy định về việc xác định trị giá Hải quan đối với hàng hóa XNK;
2. Bộ Tài chính, Quyết định số 30/2008/QĐ-BTC ngày 21/5/2008 và Thông tư sửa đổi số 163/2009/TT-BTC ngày 13/8/2009 về việc ban hành tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu và hướng dẫn khai báo;
3. Bộ Tài chính, Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa XNK;
4. Một số trang web: mof.gov.vn, customs.gov.vn, gso.gov.vn.